

BÀI TUYÊN TRUYỀN VỀ LUẬT HÒA GIẢI CƠ SỞ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHA SƠN TỈNH THÁI NGUYÊN

TUYÊN TRUYỀN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

Luật số 35/2013/QH13 ngày 20/6/2013 của Quốc hội có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014

HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
LÀ GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ
GIẢI QUYẾT Mâu THUẬN, TRANH CHẤP
NGAY TỪ CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ,
GIỮ GÌN TÌNH LÀNG NGHĨA XÓM,
XÂY DỰNG XÃ HỘI ĐOÀN KẾT,
VĂN MINH, HẠNH PHÚC.

NGUYÊN TẮC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

- TÔN TRỌNG SỰ TỰ NGUYỆN CỦA CÁC BÊN
- PHÙ HỢP VỚI PHÁP LUẬT, ĐẠO ĐỨC, PHONG TỤC TỐT ĐẸP
- KHÁCH QUAN, CÔNG BẰNG, KỊP THỜI, CỐ LÝ, CỐ TÌNH
- TÔN TRỌNG Ý CHÍ, QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA CÁC BÊN
- BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI
- KHÔNG LỢI DỤNG HÒA GIẢI ĐỂ TRỐN TRÁNH TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

ĐOÀN KẾT – TỰ NGUYỆN – TÔN TRỌNG – LẮNG NGHE – THẤU HIỂU – CHIA SẺ

PHÁT HUY VAI TRÒ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ – CHUNG TAY XÂY DỰNG XÃ KHA SƠN GIÀU ĐẸP, VĂN MINH, AN TOÀN, HẠNH PHÚC !

Hòa giải ở cơ sở là phương thức giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp ngay từ cộng đồng dân cư, góp phần giữ gìn đoàn kết, hạn chế khiếu kiện, bảo đảm an ninh, trật tự xã hội. Hoạt động này được thực hiện theo Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014.

1. Hòa giải ở cơ sở là gì?

Theo khoản 1 Điều 2 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013: "Hòa giải ở cơ sở là việc hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật này".

Như vậy, hòa giải ở cơ sở đề cao tinh thần tự nguyện, thỏa thuận và đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

2. Phạm vi hòa giải ở cơ sở

Theo Điều 3 Luật Hòa giải ở cơ sở, việc hòa giải được tiến hành đối với các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật phát sinh trong cộng đồng dân cư, trừ các trường hợp:

- Mâu thuẫn, tranh chấp xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng;
- Vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình, giao dịch dân sự không được hòa giải theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Vi phạm pháp luật phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật không được hòa giải ở cơ sở.

3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở

Điều 4 Luật Hòa giải ở cơ sở quy định 06 nguyên tắc cơ bản:

- Tôn trọng sự tự nguyện của các bên, không ép buộc hòa giải.
- Bảo đảm phù hợp với chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạo đức xã hội và phong tục, tập quán tốt đẹp.
- Khách quan, công bằng, kịp thời, có lý, có tình.
- Tôn trọng ý chí, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.
- Bảo đảm bình đẳng giới.
- Không lợi dụng hòa giải để trốn tránh trách nhiệm pháp lý hoặc cản trở việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

4. Tiêu chuẩn của hòa giải viên

Theo Điều 7 Luật Hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên phải:

- Là công dân Việt Nam thường trú tại địa phương;
- Tự nguyện tham gia hoạt động hòa giải;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư;
- Có khả năng thuyết phục, vận động Nhân dân;
- Có hiểu biết pháp luật.

5. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hòa giải

Theo Điều 17 Luật Hòa giải ở cơ sở, các bên có quyền:

- Đồng ý hoặc từ chối hòa giải;
- Đề xuất, lựa chọn hòa giải viên;
- Trình bày ý kiến, yêu cầu của mình;
- Quyết định nội dung thỏa thuận hòa giải.

Đồng thời, các bên có nghĩa vụ tôn trọng hòa giải viên, hợp tác trong quá trình hòa giải và thực hiện thỏa thuận hòa giải thành đã đạt được.

6. Trách nhiệm của mỗi người dân

Mỗi công dân cần:

- Chủ động tìm hiểu và chấp hành pháp luật;
- Giữ gìn tình làng, nghĩa xóm, đoàn kết trong cộng đồng;
- Ưu tiên giải quyết mâu thuẫn bằng đối thoại, hòa giải;
- Tích cực phối hợp với tổ hòa giải khi phát sinh tranh chấp.

"Phát huy hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở – Giải quyết mâu thuẫn từ sớm, từ xa – Góp phần xây dựng cộng đồng đoàn kết, văn minh và phát triển."